



## **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOA**

(Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 5900419811 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 05/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/09/2010)

Địa chỉ: Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: (059) 6288688

Fax: (059) 3866472

Website: [www.thuydiendakdoa.vn](http://www.thuydiendakdoa.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: **Ông Phạm Văn Hùng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: (059) 6288688

**Gia Lai, 05/2015**

## MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	8
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông .....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng .....	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	18
9. Chính sách đối với người lao động.....	21
10. Chính sách cổ tức.....	22
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	23
12. Tài sản.....	27
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	27
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: .....	28
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	28
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	28
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	29
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban kiểm soát .....	38
3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	41
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	42
IV. PHỤ LỤC .....	

## I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký đại chúng/ Đắk Đoa: Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa

CTCP: Công ty cổ phần

Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa

VĐL: Vốn điều lệ

UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BTGD: Ban Tổng Giám đốc

BKS: Ban Kiểm soát

CBCNV: Cán bộ công nhân viên

Giấy CNĐKKD: Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh

BCTC: Báo cáo tài chính

VND: Đồng Việt Nam

ĐKĐC: Đăng ký đại chúng

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký đại chứng

- Tên công ty: **Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa**
- Tên Tiếng Anh: Dak Doa Hydropower Joint Stock Company
- Tên viết tắt: DHP, JSC
- Trụ sở chính: Số 138 Tôn Đức Thắng, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: (059) 6288688
- Fax: (059) 3866472
- Website: www.thuydiendakdoa.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 5900419811 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 05/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/09/2010.
- Vốn điều lệ đăng ký: 94.600.000.000 (Chín mươi tư tỷ, sáu trăm triệu) đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 83.065.900.000 (Tám mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm ngàn) đồng
- Số tài khoản: 62010000140835 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Gia Lai.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: **Ông Phạm Văn Hùng** – Tổng Giám đốc
- Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa được UBCK Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chứng ngày 02/04/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Mã số</i>
+	Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện	
+	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	5310
+	Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4100, 42102, 42200, 42900
+	Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện	
+	Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;...	
+	Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật công trình thủy điện	
+	Thẩm định thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A	
+	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác khoáng hóa chất và phân bón	0810, 0891
+	Trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng cây cao su; trồng cây cà phê	0215, 0216

- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện,.....

### 1.2. ***Quá trình hình thành, phát triển***

- Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa được thành lập từ tháng 7/2007 với mục đích chính là thực hiện đầu tư xây dựng thủy điện Đắk Đoa có công suất tính toán ban đầu là 12,6 MW, tổng mức đầu tư 270 tỉ đồng. Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa do bốn cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Công ty cổ phần SimCo Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 901, Công ty cổ phần Sông Đà 10.1;
- Lực lượng nòng cốt ban đầu của công ty là Chi nhánh Miền trung - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà, đơn vị có thời gian hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình thủy điện trên địa bàn Miền Trung, Tây Nguyên. Đặc biệt, đơn vị đã tham gia thiết kế những công trình trọng điểm Quốc gia như: Thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Thủy điện Yaly, Ri Ninh 2, Sê San 3, Sê San 4, Plei Krong...;
- Ngay sau khi thành lập, công ty đã tổ chức lực lượng để thực hiện dự án đồng thời tiến hành xây dựng điều lệ, làm các thủ tục đăng ký kinh doanh, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, xây dựng các quy chế hoạt động của công ty nên chỉ sau một thời gian ngắn dự án thủy điện Đắk Đoa đã được khởi công vào tháng 12/2007;
- Trong quá trình khảo sát thiết kế giai đoạn lập bản vẽ thi công, để tận dụng tối đa nguồn nước, dung tích hồ chứa, điều kiện địa hình địa chất. . . đơn vị tư vấn kiến nghị điều chỉnh tăng công suất lắp máy từ 12,6MW thành 14MW, sản lượng điện dự kiến là 56,63 triệu kWh với tổng mức đầu tư đồng thời cũng là tổng dự toán của dự án là 335,096 tỷ đồng (giá trị trước thuế 315,274 tỷ đồng, thuế VAT 19,822 tỷ đồng). Thời gian xây dựng là 3 năm tính từ ngày khởi công dự án;
- Công trình thủy điện Đắk Đoa đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ năm 2011, sau 4 năm đi vào hoạt động và vận hành, nhà máy thủy điện Đak Đoa đang từng bước khẳng định uy tín và vị thế của mình tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong việc sản xuất, truyền tải và cung ứng điện năng. Ban lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực quyết tâm vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống CBCNV, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### 1.3. ***Quá trình tăng vốn của Công ty***

Quá trình tăng vốn của Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa như sau:

<b>Mốc thời gian bắt đầu thực hiện</b>	<b>Số lượng cổ phần phát hành (CP)</b>	<b>Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)</b>	<b>Vốn ĐL sau phát hành (tỷ đồng)</b>	<b>Hình thức tăng vốn Căn cứ pháp lý</b>	<b>Đơn vị cấp</b>
Thành lập 05/07/2007	7.000.000		70	Vốn điều lệ ban đầu thành lập theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3903000141 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày

				ngày 01/06/2007	05/07/2007
Lần 1: 03/2008	700.000	7	77	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để tăng vốn điều lệ theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa ngày 05/12/2007	Giấy chứng nhận ĐKKD số: 3903000141 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 05/07/2007, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/03/2008
Lần 2: 09 /2010	606.590	6,0659	83,0659	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để tăng vốn điều lệ theo Biên bản họp ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa ngày 22/04/2010 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa số 46/NQ-HĐCĐ ngày 23/04/2010.	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900419811 do Sở KH & ĐT tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 05/07/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 27/09/2010

(Nguồn: ĐẮK ĐOA cung cấp)

Kết thúc năm tài chính 2011, tại thời điểm 31/12/2011, Công ty đã huy động vốn thực góp của cổ đông là: 83.065.900.000 (Tám mươi ba tỷ, không trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm ngàn) đồng.

#### 1.4. Thông tin về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: **HPD**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 8.306.590 cổ phiếu (tám triệu ba trăm linh sáu ngàn năm trăm chín mươi cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu
- Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên:

❖ **Phương pháp tính giá:**

✓ Phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Giá 1 cổ phiếu (đồng)
1	Giá trị sổ sách tại 31/12/2013	10.673
2	Giá trị sổ sách tại 31/12/2014	12.068

✓ Phương pháp so sánh chỉ số P/E

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$P = \text{EPS} \times \text{P/E bình quân}$$

Trong đó:

*P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)*

*EPS: Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu*

*P/E bình quân: P/E bình quân của các công ty cùng ngành được niêm yết và đăng ký giao dịch UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở Giao dịch Chứng khoán HCM.*

✓ Phương pháp so sánh chỉ số P/B

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu được tính như sau:

$$P = \text{BVS} \times \text{P/B bình quân}$$

Trong đó:

*P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)*

*BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu*

*P/B bình quân: P/B bình quân của các công ty cùng ngành được niêm yết và đăng ký giao dịch UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)/ Sở Giao dịch Chứng khoán HCM.*

❖ **Cơ sở xác định giá tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên**

Cơ sở xác định giá cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa tham chiếu tại ngày giao dịch đầu tiên do công ty đề xuất sẽ căn cứ vào giá cổ phiếu được tính theo các phương pháp trên. Đồng thời, Công ty cũng sẽ cân nhắc trên tình hình thị trường chứng khoán thực tế tại thời điểm đăng ký ngày giao dịch đầu tiên đề xuất mức giá hợp lý để

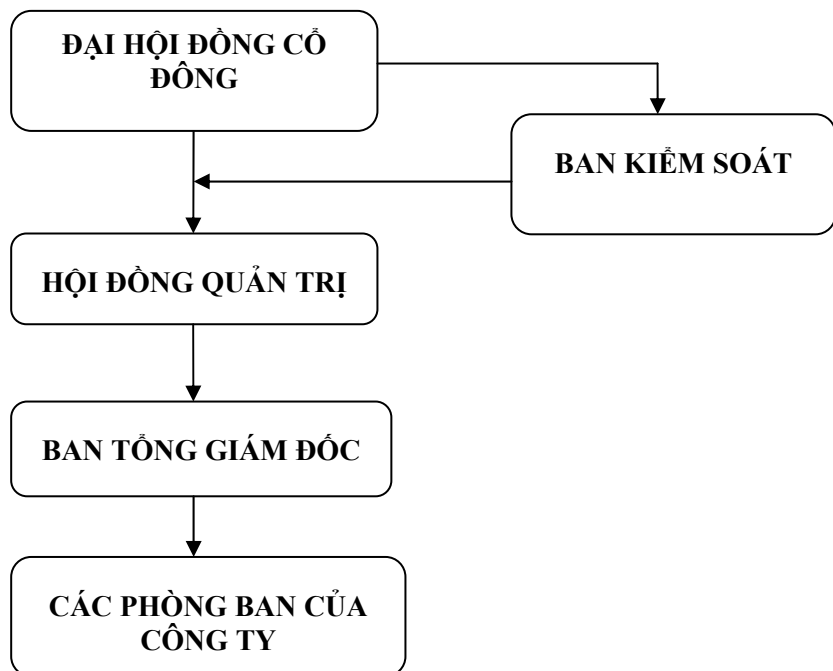
thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư tới cổ phiếu Công ty.

Mức giá dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được Công ty quyết định, thông báo chính thức tại công văn đăng ký ngày giao dịch đầu tiên trước khi cổ phiếu chính thức được giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật.

### 1.5. Giới hạn về tỉ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Tuy nhiên, theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam: “Nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng”.
- Theo đó, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty không được vượt quá 49% vốn điều lệ của Công ty. Tại ngày chốt danh sách cổ đông đăng ký giao dịch cổ phiếu, số lượng cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là 100.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,20% số lượng cổ phiếu đăng ký.

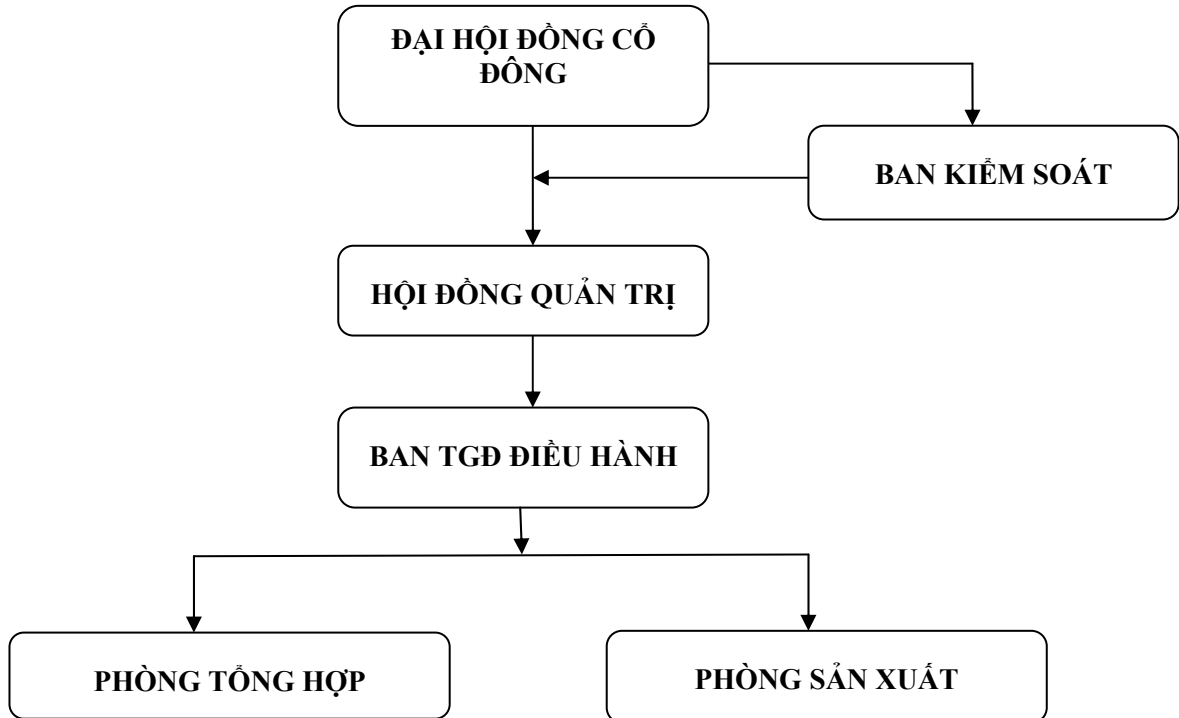
## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty





3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

### **3.3. Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

### **3.4. Ban Tổng Giám Đốc điều hành**

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng Quản trị, khách hàng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Tổng Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Tổng Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong

Công ty;

- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **3.5. Các phòng ban chức năng:**

#### **❖ Phòng Sản xuất**

- Phòng sản xuất có chức năng tiếp nhận, quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất điện năng theo kế hoạch sản xuất điện năng được Ban lãnh đạo Công ty phê duyệt.
- Phối hợp với các phòng ban, với Trung tâm Điều độ hệ thống điện theo quy trình phối hợp vận hành.
- Phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục
- Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động sản xuất của Công ty, công tác kế hoạch sản xuất, công tác sửa chữa, bảo dưỡng toàn bộ thiết bị Nhà máy, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác phòng chống lũ lụt, an toàn lao động
- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp kết quả thực hiện theo định kỳ của Công ty để báo cáo cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.
- Lập kế hoạch, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng nhu cầu và kế hoạch vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu trình Công ty phê duyệt đối với các gói thầu do Công ty làm chủ đầu tư.
- Thực hiện việc soạn thảo các Hợp đồng kinh tế, theo dõi tiến độ thực hiện và thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng định mức vật tư, định mức kinh tế kỹ thuật, nhiên liệu ... và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các định mức đó.
- Thống kê tổng hợp Công việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ giúp Lãnh đạo Công ty đề ra biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Công tác quản lý Vật tư – Thiết bị;
- Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn Công ty.
- Chủ trì xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu của các phương tiện thiết bị theo ca, Km... theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất.
- Phối hợp với các phòng ban trong việc xây dựng đơn giá cho thuê phương tiện, thiết bị.
- Chủ trì trong việc xây dựng Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị và công tác bảo hiểm cho phương tiện, thiết bị.
- Thực hiện công việc khác theo chỉ đạo của ban lãnh đạo.

## ❖ **Phòng Tổng hợp**

### ***Công tác tài chính – kế toán***

Thực hiện các công việc liên quan đến Tài chính, kế toán của Công ty, gồm:

- Thực hiện công tác tài chính, kiểm toán nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc trình HĐQT phê duyệt để làm cơ sở thực hiện.
- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.
- Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn của Công ty. quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả vốn vay, lãi vay của Công ty;
- Thực hiện quyết toán quý, 6 tháng, năm đúng tiến độ và tham gia cùng với phòng nghiệp vụ của công ty để hoạch toán lỗ, lãi giúp cho ban giám đốc Công ty nắm chắc nguồn vốn, lợi nhuận.
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty;
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ.... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Tổng Giám đốc;
- Chủ trì làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, Ngân hàng và các đơn vị chức năng khác;
- Lập hồ sơ vay vốn trung hạn, ngắn hạn Ngân hàng, lập kế hoạch và quy định huy động vốn từ các nguồn khác phục vụ cho công tác giải ngân thanh quyết toán cho các nhà thầu thi công.
- Chủ trì hướng dẫn công tác hạch toán nghiệp vụ kế toán tài chính trong toàn Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, kiểm tra việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, quản lý tài chính và các chế độ chính sách khác liên quan đến công tác tài chính, kế toán của Công ty.
- Kiểm tra định kỳ về công tác kế toán, thực hiện chế độ chính sách, kỷ luật thu chi tài chính, kế toán vốn và các loại tài sản khác trong toàn công ty nhằm thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước đã quy định.
- Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các hợp đồng kinh tế trong Công ty cũng như nguồn vốn đầu tư cho các dự án, các công trình do Công ty làm chủ đầu tư và thực hiện.

### ***Công tác Hành chính – Tổng hợp***

Về Công tác nhân sự:

- Đề xuất cơ cấu tổ chức của Công ty, giúp Tổng giám đốc trong công tác pháp chế, dự thảo các qui định, quy chế về tổ chức. Tham mưu, giúp Tổng giám đốc trong việc tuyển

dụng, dự dụng và quản lý cán bộ, Công nhân viên.

- Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng: Lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm; tổ chức các kỳ tuyển dụng cán bộ nhân viên khi cần.
- Đề xuất phương án xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty, xây dựng, đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ.
- Thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHYT, nâng lương cho cán bộ CNV theo đúng qui định nhà nước. Làm hồ sơ cử cán bộ đi công tác, học tập trong và ngoài nước. Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ lý lịch của Cán bộ công nhân viên. Xác nhận lý lịch CBCNV.

Về Công tác hành chính:

- Xét và cấp các loại giấy tờ theo trong phạm vi được qui định (Giấy chứng nhận CB-NV, Giấy nghỉ phép, Giấy giới thiệu, xác nhận lý lịch, quá trình công tác, Giấy xác nhận nghĩa vụ quân sự cho CB CNV v.v..). Quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi đến. Bảo đảm quy trình, tính pháp lý, thể thức văn bản trước khi trình Ban giám đốc ký.
- Tổ chức quản lý, sử dụng con dấu của Công ty đúng qui định của pháp luật.
- Giúp Ban giám đốc trong việc lễ tân, tiếp khách
- Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy định đảm bảo kỷ cương, kỷ luật lao động, nề nếp trong các hoạt động của Công ty. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác; Chuẩn bị nội dung, ghi biên bản và dự thảo thông báo, kết luận của cuộc họp do Ban giám đốc chủ trì.
- Phòng TCHC có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra công tác bảo vệ tài sản, thiết bị, phòng cháy chữa cháy, an ninh chính trị, trật tự an toàn trong khuôn viên của Công ty.

Chăm sóc sức khỏe CBCNV trong toàn Công ty cấp cứu sơ cứu bệnh nhân; hàng năm Mua và theo dõi bảo hiểm y tế cho CBCNV Công ty

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

Căn cứ theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 03/04/2015 của Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa.

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
CTCP Tư vấn Sông Đà	0100105454	G9 phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	2.400.000	28,90%
CTCP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại Sông Đà (SIMCO)	0101401706	Toà nhà SIMCO khu đô thị Vạn phúc, Hà Đông, Hà Nội	2.600.000	31,30%
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.000.000</b>	<b>60,20%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông Đắk Đoa*

**4.2. Cổ đông sáng lập**

Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 5900419811 lần đầu ngày 05/07/2007, tính đến nay, cổ phần cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được tự do chuyển nhượng.

Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
CTCP Tư vấn Sông Đà	0100105454	G9 phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, Hà Nội	2.400.000	28,90%
CTCP cung ứng nhân lực Quốc tế và Thương mại Sông Đà (SIMCO)	0101401706	Toà nhà SIMCO khu đô thị Vạn phúc, Hà Đông, Hà Nội	2.600.000	31,30%
CTCP Sông Đà 9	0100845515	Toà nhà Sông Đà 9, Phạm Hùng, Mỹ Đình, Từ Liêm Hà Nội	128.000	1,54%
Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1	5900320001	Xã Ia Mơ Nông, Chư Păh, Gia Lai	270.300	3,25%
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.398.300</b>	<b>64,99%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông ĐẮK ĐOA*

(\*) Năm 2014, Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 thực hiện sáp nhập vào CTCP Sông Đà 9 và trở thành chi nhánh của CTCP Sông Đà 9, toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Sông Đà 9.01 sở hữu tại CTCP Thủy điện Đắk Đoa thuộc quyền sở hữu của CTCP Sông Đà 9;

(\*\*) 3/2015, CTCP Sông Đà 10.1 hoàn thành việc sáp nhập vào CTCP Sông Đà 10 và hoạt động dưới mô hình Công ty TNHH, đổi tên thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>563</b>	<b>8.206.590</b>	<b>98,80%</b>
1	Tổ chức	5	5.698.300	68,60%
2	Cá nhân	558	2.508.290	30,20%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>100.000</b>	<b>1,20%</b>
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	1	100.000	1,20%
<b>Tổng cộng</b>		<b>564</b>	<b>8.306.590</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông ĐẮK ĐOA

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

Không có

#### 6. Hoạt động kinh doanh

##### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Sản phẩm chính mà Công ty cung cấp là điện thương phẩm. Với 02 tổ máy có tổng công suất thiết kế là 14 MW, sản lượng điện trung bình 2 năm gần nhất của Công ty đạt khoảng 48 triệu KWh.

- ❖ **Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Đơn vị: đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% /DTT	Giá trị	% /DTT
Doanh thu bán điện thương phẩm	45.101.314.782	98,27%	48.687.318.590	100%
Doanh thu tiền giảm phát	794.892.825	1,73%	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.896.207.607</b>	<b>100%</b>	<b>48.687.318.590</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐOA



❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

*Đơn vị: đồng*

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2013		Năm 2014	
	Giá trị	% /LN	Giá trị	% /LN
Lợi nhuận từ bán điện thương phẩm	23.527.228.432	96,79%	31.537.731.089	100%
Lợi nhuận thu từ giảm phát	779.714.031	3,21%	0	
<b>Tổng cộng</b>	<b>24.306.942.463</b>	<b>100%</b>	<b>31.537.731.089</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐOÀ*

**6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh**

- Năm 2014 là năm thứ 4 nhà máy thủy điện Đak Đoa đi vào sản xuất kinh doanh. Trong tình hình nền kinh tế trong nước chưa có dấu hiệu hồi phục, công tác sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn. Doanh thu từ tiền bán điện chưa đủ để trang trải trả nợ gốc, lãi vay của Ngân hàng Phát triển, các tổ chức tín dụng và các khoản nợ khác đến hạn trả.
- Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ban lãnh đạo công ty từng bước vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống CBCNV. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực quyết tâm cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo Công ty tập trung hoàn thiện tất cả các qui trình vận hành sửa chữa bảo dưỡng cho các hạng mục công trình và thiết bị máy móc đảm bảo các thiết bị máy móc và các hạng mục công trình hoạt động được tốt nhất, giảm các chi phí duy tu bảo dưỡng. Bên cạnh đó, hội đồng quản trị cũng đã thiết lập hệ thống thông tin chặt chẽ, thường xuyên, nhờ đó ngoài các cuộc họp định kỳ theo quy định, các thành viên luôn luôn có đủ thông tin, báo cáo và kịp thời gặp gỡ, trao đổi, thống nhất quyết định xử lý các công việc đột xuất, thực hiện tốt chức năng giám sát mọi công tác, hoạt động điều hành của công ty.
- Trong những năm qua, Công ty đã từng bước khẳng định năng lực của mình trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện, thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện trong khu vực miền Trung – Tây Nguyên.
- Để đáp ứng được nhu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chú trọng vào việc kiện toàn bộ máy quản lý, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, Công ty chủ trương tập trung nguồn lực về vốn, con người nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh mà cổ đông, HĐQT đề ra.
- Bên cạnh đó, Công ty thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của công ty trên sàn giao dịch chứng khoán, nhằm giới thiệu công ty, sản phẩm dịch vụ của công ty tới công

chúng nhà đầu tư nhằm thu hút nhà đầu tư quan tâm, tăng cường công tác quản trị, khả năng cạnh tranh, năng lực tài chính.

- Công ty chủ trương hoàn thiện đường dân sinh, tiếp tục nạo vét, hạ độ cao đáy kênh xả, tích cực thu hồi công nợ, triển khai các biện pháp tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, giảm chi phí.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

### 7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 - 2014.

- Kết quả hoạt động kinh doanh

#### Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013 (đồng)	Năm 2014	
		Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2013 (%)
Tổng giá trị tài sản	272.060.041.381	249.549.273.599	-8,27%
Doanh thu thuần	45.896.207.607	48.687.318.590	6,08%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.091.176.335	15.885.998.187	212,03%
Lợi nhuận khác	(60.569.382)	(192.804.669)	-
Lợi nhuận trước thuế	5.030.606.953	15.693.193.518	211,95%
Lợi nhuận sau thuế	5.018.533.668	15.693.193.518	212,70%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐÒA

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

#### Thuận lợi

- Nhà máy thủy điện đã đi vào hoạt động ổn định, uy tín, thương hiệu của Công ty được khẳng định. Với mục tiêu đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, Công ty sẽ giới thiệu và quảng bá hình ảnh tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ bên ngoài về vốn, kỹ thuật.
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của lãnh đạo các cấp, ban ngành địa phương trong tổ chức hoạt động kinh doanh và bảo vệ tài sản của Công ty và sự hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn của các công ty điện lực của tỉnh trong công tác rà soát quy trình quản lý vận hành và trong công tác xử lý sự cố kỹ thuật và bảo hành, sửa chữa máy móc, thiết bị.
- HĐQT và Ban lãnh đạo công ty thường xuyên chỉ đạo kịp thời, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ lãnh đạo, quản lý của Công ty đoàn kết, có nhiều kinh nghiệm và năng động, nhiệt tình trong công việc; Đội ngũ cán bộ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề có kinh nghiệm luôn được bổ sung kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý và sản xuất kinh doanh. Công tác sắp xếp cơ cấu lại các phòng ban tương đối hợp lý, phù hợp với mô hình sản xuất hiện tại.
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện qua thời gian vận hành ngày càng tích lũy được kinh nghiệm, từng bước nắm bắt được thiết bị, xử lý linh hoạt các tình huống kỹ thuật, hạn chế thấp nhất sự cố xảy ra.
- Xây dựng và ban hành đầy đủ hồ sơ kỹ thuật của Nhà máy, quy trình vận hành, quản lý kỹ thuật an toàn sản xuất, đưa vào áp dụng trong thực tế.
- Công tác vận hành tuân thủ nghiêm ngặt về quy trình kỹ thuật, an toàn sản xuất, phòng chống cháy nổ,...
- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị được thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra.
- Lượng mưa trung bình trong khu vực ổn định, đảm bảo lượng nước phát điện trong các giờ cao điểm.

#### **Khó khăn**

- Năm 2014 sẽ hết thời hạn bảo hành máy nên phải sẵn sàng chuẩn bị lực lượng để tự đảm bảo khắc phục sự cố xảy ra nếu có.
- Việc sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc vào lượng mưa trong năm, đây là yếu tố tự nhiên tác động. Do vậy, công ty cần phải dự báo cũng như có kế hoạch dự trữ để phục vụ cho hoạt động sản xuất.
- Vốn điều lệ của công ty còn nhỏ, chưa đáp ứng đủ cho hoạt động kinh doanh của công ty, Ngân hàng thắt chặt tín dụng cũng như nâng các điều kiện cho vay, giải ngân đã tạo ra áp lực vốn lớn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty gặp khó khăn về tài chính trong việc trang trải nợ vay đã đến hạn và quá hạn. Đây là áp lực rất lớn ảnh hưởng đáng kể hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

### **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa hiện đang quản lý và vận hành và khai thác nhà máy thủy điện Đắk Đoa với công suất lắp đặt là 14MW, sản lượng điện thương phẩm đạt bình quân khoảng 48 triệu KWh thì sản lượng điện do Công ty cung cấp chiếm một thị phần nhỏ trong hệ thống sản xuất điện quốc gia.

Do đặc thù của ngành điện, giữa các công ty sản xuất điện không có sự cạnh tranh về thị trường tiêu thụ. Hiện tại, công ty đang phối hợp với Tổng Công ty điện lực Miền Trung, Trung tâm Điều độ A3, cũng như công ty điện lực địa phương để công tác phát điện được thuận lợi cũng như thanh toán được nhanh nhất.

## 8.2. *Triển vọng phát triển của ngành*

Nhu cầu tiêu thụ điện năng hàng năm của Việt Nam được dự báo tăng trưởng 11-14% mỗi năm. Theo ước tính của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), trong giai đoạn từ 2010-2020, nhu cầu tiêu thụ điện cả nước tăng từ 92 tới 250 triệu MWh. Nhìn từ góc độ nhà cung cấp, tình trạng thiếu điện vẫn còn diễn ra khá phổ biến ở Việt Nam và ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế trong tương lai. Do thực trạng ngân sách nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước không đủ khả năng để đầu tư vào các dự án nguồn điện mới nên thị trường năng lượng điện hiện tại đã có sự tham gia tích cực của các nhà máy điện độc lập (IPP) và tập đoàn ngoài quốc doanh.

Tiêu thụ năng lượng điện ở Việt Nam có xu hướng tăng trưởng mạnh và đã vượt qua tốc độ tăng trưởng GDP trong vòng 1 thập kỷ qua. Tốc độ tăng trưởng đạt 15% năm, từ 22 triệu MWh trong năm 2000 lên mức 92 triệu MWh trong năm 2010. Các nhân tố tác động mạnh tới nhu cầu năng lượng trong các năm qua được cho là do tăng trưởng GDP cao, trung bình 8% giai đoạn 2000-2010; tốc độ đô thị hóa cao, bình quân ước đạt mức 3%/năm đến năm 2015, gia tăng tốc độ công nghiệp hóa và tăng thu nhập. Ngoài ra, tỷ lệ điện khí hóa (tỷ lệ hộ gia đình có kết nối điện) của Việt Nam đạt mức cao là 96%, đó cũng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự gia tăng đáng kể nhu cầu tiêu thụ điện năng.

Theo báo cáo cập nhật mới đây cho thấy nhu cầu sử dụng điện năng đã tăng trung bình 16% mỗi năm trong giai đoạn 2007-2010 và tốc độ tăng trưởng nhu cầu dự báo đạt 14% trong giai đoạn 2011-2015, và đạt 11% /năm trong giai đoạn 2016-2020.

EVN là công ty nhà nước quản lý lĩnh vực năng lượng điện của Việt Nam và chịu trách nhiệm cung ứng điện trên toàn quốc. Hiện tại EVN chiếm khoảng 68% của Tổng sản lượng điện cung cấp trong nước, phần còn lại được cung cấp bởi các nhà máy điện độc lập và nhập khẩu từ các nước láng giềng. Ngoài ra, EVN hiện tại đang quản lý toàn bộ khâu truyền tải và mạng lưới phân phối toàn quốc.

Với sự gia tăng nhu cầu về điện trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang gặp nhiều khó khăn do sự thiếu hụt năng lượng. Nguyên nhân của sự thiếu hụt năng lượng điện chủ yếu là kết quả của việc EVN không có khả năng để phát triển các dự án điện mới do thiếu vốn. Tình hình tài chính của EVN đã gặp nhiều khó khăn trong những năm gần đây do chi phí đầu vào liên tục tăng, chính sách áp dụng giá trần trên giá điện và sự thiếu hiệu quả trong sản xuất và phân phối.

Chính vì các nguyên nhân cơ bản trên nên hiện tại Việt Nam đang phải gánh chịu tình trạng thiếu điện và phải dựa vào một phần nguồn điện nhập khẩu từ các nước láng giềng. Để giảm bớt tình trạng thiếu điện ở miền Bắc, Việt Nam bắt đầu mua điện từ Trung Quốc trong năm 2006 với tổng khối lượng hơn 1 triệu MWh vận chuyển qua đường dây 110kV xuyên qua các tỉnh Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc. Việt Nam cũng có kế hoạch đầu tư bổ sung nhà máy điện tại Lào thông qua việc Tổng Công ty Sông Đà đã đầu tư 311 triệu USD vào một nhà máy thủy điện 250 MW tại Lào, với mục đích nâng cao năng lực cung cấp điện.

Trong tháng 7 năm 2011, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII<sup>1</sup>), trong đó nhấn mạnh an ninh năng lượng, hiệu suất năng lượng, phát triển nguồn năng lượng tái tạo và tự do hóa thị trường năng lượng. Theo kế hoạch dự kiến, công suất phát điện tổng hợp của tất cả các nhà máy điện ở Việt Nam sẽ tăng lên 75.000 MW vào năm 2020, hướng đến mục tiêu 147.000 MW vào năm 2030. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ ước tính tổng vốn đầu tư cần thiết cho ngành điện là khoảng 48,8 tỷ USD trong giai đoạn 2011-2020, trong đó hai phần ba sẽ được sử dụng để sản xuất điện và phần còn lại để phát triển mạng lưới, ước tính khoảng 75 tỷ USD cho giai đoạn 2021-2030.

Mặc dù có sự đóng góp ngày càng lớn của nhiệt điện vào tổng công suất năng lượng điện của Việt Nam, tuy nhiên Quy hoạch điện VII vẫn nhấn mạnh sự phát triển của các nguồn năng lượng tái tạo. Quy hoạch tách biệt thủy điện truyền thống khỏi các nguồn tái tạo khác, trong đó bao gồm thủy điện nhỏ, điện gió, mặt trời, khí sinh học / sinh khối, địa nhiệt, chất thải và các nguồn năng lượng tái tạo thay thế khác.

Việt Nam là một trong những nước giàu thủy năng hàng đầu thế giới, với 2.360 con sông có tổng chiều dài hơn 42.000 km. Tiềm năng thủy điện của Việt Nam được ước tính ở mức 84 triệu MWh mỗi năm. Có khoảng 150 địa điểm có thể được sử dụng để xây dựng thủy điện với tổng công suất thiết kế khoảng 18.000 đến 20.000 MW cho các nhà máy thủy điện lớn và vừa (nhiều nơi công suất thiết kế có thể vượt 30 MW). 408 địa điểm khác đã được xác định là phù hợp cho các nhà máy thủy điện nhỏ (những nhà máy có công suất dưới 30 MW), tạo ra tổng lượng điện khoảng 2.000 đến 4.000 MW.

Xét về các yêu cầu vốn cần thiết để phát triển ngành điện, Quy hoạch điện VII đưa ra các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, bao gồm đa dạng hóa các hình thức đầu tư, giảm vốn tăng chi phí cho các dự án điện, và tăng giá điện để đảm bảo hợp lý lợi nhuận cho nhà đầu tư.

#### **Cơ cấu nguồn điện theo công suất và sản lượng cho giai đoạn 2010-2020 tầm nhìn 2030**

Danh mục	2020			2030		
	Tổng công suất lắp đặt (MW)	Thị phần trong tổng công suất lắp đặt (%)	Thị phần trong tổng sản lượng điện (%)	Tổng công suất lắp đặt (MW)	Thị phần trong tổng công suất lắp đặt (%)	Thị phần trong tổng sản lượng điện (%)
Nhiệt điện than	36.000	48,0	46,8	75.000	51,6	56,4
Nhà máy nhiệt điện tua bin khí	10.400	13,9	20,0	11.300	7,7	10,5
Nhà máy nhiệt điện	2.000	2.6	4,0	6.000	4,1	3,9

<sup>1</sup> Nguồn: <http://nangluongvietnam.vn/news/vn/quy-hoach-chuyen-nganh-nang-lu/quy-hoach-nganh-dien/quy-hoach-phat-trien-dien-luc-quoc-gia-giai-doan-2011-2020-co-xet-den-nam-2030.html>.

Dan h mục	2020			2030		
	Tổng công suất lắp đặt (MW)	Thị phần trong tổng công suất lắp đặt (%)	Thị phần trong tổng sản lượng điện (%)	Tổng công suất lắp đặt (MW)	Thị phần trong tổng công suất lắp đặt (%)	Thị phần trong tổng sản lượng điện (%)
chạy tua bin khí LNG						
Nhà máy thủy điện	17.400	23,1	19,6	n/a	11,8	9,3
Nhà máy thủy điện tích năng	1.800	2,4		5.700	3,8	
Nhà máy điện sinh khối	500	5,6	4,5	2.000	9,4	6,0
Nhà máy điện gió	1.000			6.200		
Nhà máy điện nguyên tử	n/a	n/a	2,1	10.700	6,6	10,1
Nhập khẩu	2.200	3,1	3,0	7.000	4,9	3,8
<b>Tổng cộng</b>	<b>75.000</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>146.800</b>	<b>100</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Thống kê dữ liệu theo Quy hoạch điện VII)

Nguồn năng lượng điện chiếm tỷ trọng cao hiện nay vẫn là nhiệt điện than. Điện nguyên tử và năng lượng tái tạo có đóng góp đáng kể trong giai đoạn 2010 - 2020 và sẽ dần trở nên tương đối quan trọng trong giai đoạn 2020 - 2030. Thủy điện vẫn duy trì thị phần không đổi trong giai đoạn 2010 - 2020 và 2020 - 2030 vì thủy điện gần như đã được khai thác hết trên toàn quốc.

Cụ thể là vào năm 2020, cơ cấu sản lượng các nguồn điện là nhiệt điện than 46,8%, thủy điện và thủy điện tích năng 19,6%, nhiệt điện chạy khí và khí LNG (khí hóa lỏng) 24%, năng lượng tái tạo 4,5%, năng lượng nguyên tử 2,1% và 3.0% nhập khẩu từ các quốc gia khác.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng lao động trong Công ty

Tính đến ngày 31/03/2015, toàn Công ty có 32 lao động.

#### Cơ cấu lao động của công ty

TIÊU CHÍ	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ (%)
- Trên Đại học, Đại học	8	25,00%
- Trung cấp + Cao đẳng	18	56,25%
- Sơ cấp	1	3,13%
- Lao động phổ thông	5	15,63%
<b>Tổng số</b>	<b>32</b>	<b>100%</b>

Nguồn: ĐÁK ĐOA

## **9.2. Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động**

### ✓ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc 1 cách tốt nhất, hiện đại nhất và thoải mái nhất. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

### ✓ Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

## **9.3. Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:**

- Tiền lương bình quân của CBCNV Công ty năm 2014 đạt ở mức 8.695.000 đồng/người/tháng. CBCNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,.....từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.
- Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

## **10. Chính sách cổ tức**

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- Tỷ lệ cổ tức của công ty 2012 - 2014.

<i>Nội dung</i>	<i>Năm 2012</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2014 (kế hoạch dự kiến)</i>
Tỷ lệ cổ tức	3%	4,5%	8%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012, 2013, 2014 – CTCP Thủy điện Đắk Đoa)

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	30 năm
Máy móc và thiết bị	15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 năm

- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015 (kế hoạch)</b>
Mức thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.700.000	7.200.000	8.695.000	9.274.000

Nguồn: CTCP thủy điện ĐẮK ĐOA

- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, tại thời điểm 31/12/2014, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị: đồng

<b>Nội dung</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong năm</b>	<b>Số đã nộp trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.810.481.010	5.010.524.371	5.831.984.658	989.020.723
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.073.285	0	7.609.566	4.463.719
Thuế thu nhập cá nhân	974.589	56.535.909	0	57.510.498



Nội dung	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế tài nguyên	1.027.641.282	2.645.762.440	3.204.049.916	469.353.806
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	49.000.000	49.000.000	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	714.711.600	1.254.109.345	1.456.270.090	512.550.855
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.565.881.766</b>	<b>9.015.932.065</b>	<b>10.548.914.230</b>	<b>2.032.899.601</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐÒA

- Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>25.676.484.645</b>	<b>28.693.330.080</b>
Vay nợ ngắn hạn BIDV – CN Gia Lai	443.863.996	0
Vay các tổ chức cá nhân khác	8.184.620.649	3.397.330.080
Nợ dài hạn đến hạn trả	17.048.000.000	25.296.000.000
<b>Vay dài hạn</b>	<b>113.846.209.016</b>	<b>88.550.209.016</b>
Vay nợ dài hạn BIDV – CN Gia Lai	113.846.209.016	88.550.209.016
<b>Tổng cộng</b>	<b>139.522.693.661</b>	<b>117.243.539.096</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐÒA

- Tình hình công nợ hiện nay

**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu khách hàng	5.678.173.870	10.743.708.311
Trả trước cho người bán	586.178.724	425.150.164
Phải thu khác	73.564.373	159.793.112
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.337.916.967</b>	<b>11.328.651.587</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐÒA

### Các khoản phải trả

*Đơn vị: đồng*

KHOẢN MỤC	31/12/2013	31/12/2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>69.322.678.634</b>	<b>60.751.097.726</b>
Vay và nợ ngắn hạn	25.676.484.645	28.693.330.080
Phải trả người bán	12.018.674.358	11.857.026.253
Người mua trả tiền trước	7.931.621.588	131.621.588
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.565.881.766	2.032.899.601
Phải trả người lao động	1.152.634.651	1.566.858.099
Chi phí phải trả	9.668.716.067	7.762.425.401
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	9.213.428.559	8.533.399.704
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	95.237.000	173.537.000
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>114.077.123.908</b>	<b>88.550.209.016</b>
Phải trả dài hạn khác	230.914.892	
Vay và nợ dài hạn	113.846.209.016	88.550.209.016
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.399.802.542</b>	<b>149.301.306.742</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 ĐẮK ĐÒA*

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Khoản mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,13	0,25
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,12	0,25
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,67	0,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,06	1,49
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	238,13	161,98
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,16	0,19
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,93	32,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,66	15,65
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,84	6,28
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,09	32,62
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	604	1.889

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 ĐẮK ĐOA

## 12. Tài sản

### Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2014

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	167.528.420.346	25.561.963.572	141.966.456.774
Máy móc thiết bị	117.448.426.184	28.491.990.191	88.956.435.993
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.164.737.640	865.861.134	298.876.506
Thiết bị dụng cụ, quản lý	81.606.348	81.606.348	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>286.223.190.518</b>	<b>55.001.421.245</b>	<b>231.221.769.273</b>

Nguồn: ĐÁK ĐOA

## 13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

### ❖ Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị (tính giá trị)	Năm 2014 (Thực hiện)	Năm 2015 (*)	
		Giá trị	Giá trị	% tăng giảm so với 2014
Vốn điều lệ thực góp	Triệu đồng	83.065,9	83.065,9	0%
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	100.247	105.853	5,59%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	48.687	50.736	4,21%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	15.693	13.036	-16,93%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	32,23%	25,69%	-6,54%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,65%	13,39%	-2,26%
Cổ tức	%	8%	-	-

Nguồn: Nghị quyết HĐQT số 125/NQ/HĐQT-DHP ngày 22/12/2014 báo cáo tình hình hoạt động 6 tháng cuối năm 2014 và kế hoạch kinh doanh 2015.

### ❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015 được xây dựng dựa trên những đánh giá

triển vọng, tình hình thực tế của nền kinh tế cũng như hoạt động cụ thể của Công ty với chủ trương là tập trung vận hành hoạt động nhà máy thủy điện Đắk Đoa với mục tiêu hoạt động ổn định, liên tục.

- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, dự báo nền kinh tế năm 2015 còn nhiều khó khăn, thách thức nên chủ trương của Công ty trong năm 2015 là tập trung mọi nguồn lực về tài chính và con người, trang thiết bị, kỹ thuật để quản lý, vận hành hiệu quả, an toàn và ổn định Nhà máy thủy điện Đắk Đoa, không mở rộng sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tiếp cận các nguồn vốn tài chính, thu hút nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh, thanh toán các khoản nợ tín dụng, giảm chi phí lãi vay, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Mục tiêu về sản lượng điện thực hiện: 50,06 triệu KWh. Doanh thu thuần tăng do giá bán điện được điều chỉnh theo từng năm, thời kỳ. Bên cạnh đó, công ty chủ trương tiết kiệm chi phí hoạt động, giảm chi phí tài chính để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tuy nhiên, với khoản vay đầu tư dự án lớn, chi phí tài chính lớn, công ty đặt kế hoạch lợi nhuận trong năm 2015 là 13,036 tỷ đồng.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:**

Không có

**15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Chiến lược của công ty trong việc định vị thương hiệu, uy tín trên thị trường, chủ trương ổn định trong hoạt động sản xuất truyền tải và phân phối điện năng trên địa bàn.
- Sau hơn 4 năm đi vào hoạt động, khai thác, vận hành, kết quả sản lượng điện thương phẩm và doanh thu bán điện, lợi nhuận kinh doanh dần đạt được kết quả, đạt và vượt kế hoạch đề ra, kinh nghiệm vận hành và quản lý của đội ngũ kỹ thuật, ban lãnh đạo công ty được tích lũy, trải nghiệm thực tế. Sản lượng điện đầu ra được đảm bảo tiêu thụ hết theo mức giá bán điện ổn định bằng hợp đồng bán điện dài hạn, đồng thời có khả năng được tăng giá bán điện theo chính sách điều hành bán điện của nhà nước.
- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:
  - + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch chiến lược cho tất cả các cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và công nhân viên.
  - + Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận, sử dụng nguồn vốn vay hợp lý.
  - + HĐQT có chủ trương thực hiện phát hành cổ phiếu huy động đủ vốn theo đăng ký kinh doanh dự kiến sẽ trình ĐHCĐ thông qua trong kỳ đại hội tới nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có**

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Chu Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT – không điều hành
2	Ông Phạm Văn Hùng	Thành viên HĐQT – điều hành
3	Bà Đặng Thị Thường	Thành viên HĐQT – không điều hành
4	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT - điều hành
5	Ông Nguyễn Đại Thụ	Thành viên HĐQT – không điều hành

#### - Ông Chu Minh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Chu Minh Tuấn
- Giới tính: Nam
- CMND số 010388107 Ngày cấp 11/03/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Ngày sinh: 16/02/1959
- Nơi sinh: Hà Tây
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 25, tổ 34, cụm 4 phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại: B34 TT5 khu đô thị Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
  - 1982-1985: Công tác tại Xí nghiệp Thủy công 1
  - 1985-1988: Phó giám đốc Xí nghiệp Thủy công 3
  - 1989-1990: Trợ lý Tổng giám đốc Tổng Công ty xây dựng Sông Đà
  - 1990-1993: Phó giám đốc xí nghiệp vận tải thủy Sông Đà – Công ty vật tư vận tải thủy Sông Đà 12
  - 1993-1996: Phó giám đốc xí nghiệp Sông Đà 4
  - 1996-1997: Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 12
  - 1997-2000: Phó giám đốc/ Giám đốc Trung tâm hợp tác lao động nước ngoài – TCT Sông Đà
  - 2000-2003: Tổng giám đốc Công ty cung ứng nhân lực quốc tế & Thương mại Sông Đà
  - 2003-2005: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực quốc tế & Thương mại Sông Đà
  - 6/2005 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cung ứng nhân lực quốc tế &

Thương mại Sông Đà

- 8/2012 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Đak Đoa
- 11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT công ty
- 12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT CTCP Cung ứng nhân lực quốc tế & Thương mại Sông Đà
- 13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 2.629.500 cổ phần, chiếm 31,66% vốn điều lệ
  - Trong đó: Sở hữu cá nhân: 29.500 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ*
  - Đại diện sở hữu phần vốn của CTCP Simco Sông Đà: 2.600.000 cổ phần, chiếm 31,3% vốn điều lệ*
- 14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
- 15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- 17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT
- 18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- **Ông Phạm Văn Hùng** - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Phạm Văn Hùng
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 140 507 131 Ngày cấp: 21/10/2002 Nơi cấp: Hải Dương
4. Ngày sinh: 20/10/1962
5. Nơi sinh: Hải Dương
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: C8 TT 18 Khu đô thị Văn Quán – Hà Đông - Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: C8 TT 18 Khu đô thị Văn Quán – Hà Đông - Hà Nội
9. Số điện thoại: 097 4423 617; 0974 606 729
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, giám sát, thiết kế các công trình thủy lợi
11. Quá trình công tác:
  - 10/1993 – 12/1996: Kỹ sư công ty Tư Vấn và khảo sát thiết kế
  - 3/2005 – 2007: Giám đốc CN Miền Trung Tây Nguyên
  - 2007 – 2012: Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Đak Đoa
  - 2012 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP thủy điện Đak Đoa, TV HĐQT công ty
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Đak Đoa, Thành viên HĐQT công ty
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 16.000 cổ phần, chiếm

0,193% vốn điều lệ

15. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:

- Nguyễn Thị Dung (Vợ): 104.000 cổ phần, chiếm 1,25% vốn điều lệ

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với công ty: Không

18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT

19. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- **Bà Đặng Thị Thường** - **Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Đặng Thị Thường

2. Giới tính: Nữ

3. Số CMND: 021436850 Ngày cấp: 04/5/2001 Nơi cấp: Hà Nội

4. Ngày sinh: 27/7/1958

5. Nơi sinh: Thái Bình

6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: 05BT3 Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc - Vạn Phúc - Hà Đông, Hà Nội

8. Địa chỉ hiện tại: 05BT3 Tiểu khu ĐTM Vạn Phúc - Vạn Phúc - Hà Đông, Hà Nội

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Quá trình công tác:

- 12/1976 -11/1978: CN - Công trường XD số 3- Công ty XD Thủy điện Sông Đà

- 12/1978 -04/1982: Sinh viên trường trung học XD số 1- Bộ Xây dựng

- 04/1982 - 07/1986: NV kế toán - Công ty XD Thủy Công - TCT xây dựng TĐ Sông Đà

- 08/1986 - 11/1992: Kế toán trưởng XN Thủy Công 3 - Công ty XD Thủy Công

- 12/1992 - 02/1997: Phó kế toán trưởng công ty XD Sông Đà 6- TCT XD Sông Đà

- 03/1997 - 04/1997: Phó kế toán trưởng công ty XD Sông Đà 7- TCT XD Sông Đà

- 05/1997 - 08/1998: Kế toán trưởng công ty Sông Đà 21- TCT Sông Đà

- 09/1998 - 12/1998: TT kiểm toán nội bộ Công ty Sông Đà 15 - TCT Sông Đà

- 01/1999 - 05/2000: Chuyên viên phòng kiểm toán nội bộ TCT Sông Đà

- 06/2000 - 05/2006: Kế toán trưởng CTCP SIMCO Sông Đà - TCT Sông Đà

- 06/2006 - 06/2014: Phó TGĐ CTCP SIMCO Sông Đà - TCT Sông Đà

- 07/2014 – nay: Chuyên viên cao cấp CTCP SIMCO Sông Đà - TCT Sông Đà

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP SIMCO Sông Đà



13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 20.100 cổ phần, chiếm 0,242% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**- Ông Lê Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Lê Tiến Dũng
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 113389102 Ngày cấp: 04/10/2006 Nơi cấp: Hòa Bình
4. Ngày sinh: 13/07/1971
5. Nơi sinh: Hòa Bình
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: P109 – G9 – Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: P109 – G9 – Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân - Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư tự động hóa
10. Quá trình công tác:
  - 1988 – 1991: Công nhân tại Công ty Sông Đà 2
  - 1999 – 1996: SV Học Đại Học bách Khoa Hà Nội
  - 1996 – 2000: Cán Bộ Kỹ Thuật công ty Sông Đà 5
  - 2001 – 2010: Kỹ sư thiết kế kỹ thuật Công ty CP Tư Vấn Sông Đà
  - 2010 – 2013: Trưởng phòng Cơ Điện Công ty CP Thủy điện Đak Đoa
  - 2013 - đến nay: Trưởng Phòng sản xuất - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng sản xuất
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 4.300 cổ phần, chiếm 0,052% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:
  - Lê Văn Thê (Bố đẻ): 2.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**- Ông Nguyễn Đại Thụ - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Đại Thụ
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 024075000008 Ngày cấp: 12/6/2013 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 19/1/1975

5. Nơi sinh: Bắc Giang
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: 50 ngõ 90 Hoàng Như Tiếp, Long Biên, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: 50 ngõ 90 Hoàng Như Tiếp, Long Biên, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
10. Quá trình công tác:
  - 2013 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
  - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 2.403.900 cổ phần, chiếm 28,937% vốn điều lệ.  
 Trong đó: Sở hữu cá nhân: 3.900 cổ phần, chiếm 0,047% vốn điều lệ  
 Đại diện sở hữu phần vốn của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: 2.400.000 cổ phần, chiếm 28,89% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên HĐQT
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Thị Kim Khánh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đỗ Xuân Luật	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Võ Kim Sơn	Thành viên Ban kiểm soát

### - Bà Bùi Thị Kim Khánh - Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: Bùi Thị Kim Khánh
2. Giới tính: Nữ
3. Số CMND: 012911831 Ngày cấp: 04/12/2006 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 06/08/1969
5. Nơi sinh: Hòa Bình
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Mường
7. Địa chỉ thường trú: Số 17, ngõ 170 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: Số 17, ngõ 170 Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
10. Quá trình công tác:
  - 1/1992-2/1993: Kế toán Công ty XLTCGG Sông Đà 9
  - 1/1994-3/2002: Kế toán trưởng Trung tâm thí nghiệm XD Yaly
  - 4/2002-7/2003: Phó phòng TCKT Công ty tư vấn Sông Đà

- 8/2003-7/2004: Phó phòng TCKT Công ty Sông Đà 8
  - 8/2004-3/2006: Phó phòng TCKT CTCP tư vấn Sông Đà
  - 4/2006-3/2011: Trưởng ban TC trung tâm thí nghiệm Sông Đà
  - 6/2011-11/2012: Phó phòng TC CTCP tài chính Sông Đà
  - 12/2012-03/2013: Phó ban TC trung tâm thí nghiệm Sông Đà
  - 4/2013 đến nay: Phó phòng TCKT CTCP tư vấn Sông Đà
  - 7/2013 – nay: Trưởng ban kiểm soát Công ty
19. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát
20. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Phó phòng tài chính kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà
21. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 2.400 cổ phần, chiếm 0,029% vốn điều lệ
22. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
23. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
24. Các khoản nợ đối với công ty: Không
25. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
26. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Ông Đỗ Xuân Luật - Thành viên Ban kiểm soát**
1. Họ và tên: Đỗ Xuân Luật
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 012355180 Ngày cấp: 23/08/2012 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 05/10/1947
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: M15 ngách 495/3 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: M15 ngách 495/3 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thủy lợi
10. Quá trình công tác:
- 1971-1975: Công tác tại Công ty Thủy điện Thác Đa
  - 1975 - 2008: Công tác tại TCT Sông Đà
  - 2007 - 2012: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy điện Đăk Đoa
  - 8/2012 - nay: Thành viên Ban kiểm soát công ty
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 20.000 cổ phần, chiếm 0,241% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- **Ông Võ Kim Sơn** - **Thành viên Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Võ Kim Sơn
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 013104748 Ngày cấp: 2/8/2008 Nơi cấp: Hà Nội
4. Ngày sinh: 30/4/1956
5. Nơi sinh: Hà Nội
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: 301-H1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: 301-H1, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và CN, Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:
  - 11/1977-5/1981: Giáo viên bộ môn thi công, Trường TCXD số 1
  - 6/1981-11/1992: Công ty xây dựng dân dụng – TCT Sông Đà
  - 12/1981-7/2002: Tổng đội trưởng Tổng đội TNXP – TCT Sông Đà
  - 8/1981-6/2006: Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 19
  - 6/2006-8/2009: Hiệu trưởng Trường trung cấp nghề Simco Sông Đà
  - 8/2009 - nay: Phó phòng kế toán, phó BQL dự án tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc
  - 6/2014 – nay: Thành viên Ban kiểm soát công ty
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  - Phó phòng kế toán, phó BQL dự án tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, thành viên BKS CTCP Simco Sông Đà
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 3.400 cổ phần, chiếm 0,041% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- **Ông Phạm Văn Hùng** - **Tổng Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)**

- **Ông Trần Văn Trường** - **Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: Trần Văn Trường
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 230550321 Ngày cấp: 31/3/2010 Nơi cấp: Gia Lai
4. Ngày sinh: 20/6/1980
5. Nơi sinh: Gia Lai
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: 27/2 Ama Quang, Phường Hoa Lư, Tp. Pleiku, Gia Lai
8. Địa chỉ hiện tại: 27/2 Ama Quang, Phường Hoa Lư, Tp. Pleiku, Gia Lai
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
10. Quá trình công tác:

- 2004 - 2007: Chi nhánh miền Trung – CTCP tư vấn Sông Đà
  - 2007 - nay: Công ty cổ phần thủy điện Đăk Đoa
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
  12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
  13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 2.100 cổ phần, chiếm 0,025% vốn điều lệ
  14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
  15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
  17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
  18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**Kế toán trưởng**

**- Ông Trần Mạnh Đăng - Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Trần Mạnh Đăng
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 230583422 Ngày cấp: 14/11/2007 Nơi cấp: Gia Lai
4. Ngày sinh: 10/12/1979
5. Nơi sinh: Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: 119 Lương Thế Vinh, Pleiku, Gia Lai
8. Địa chỉ hiện tại: 119 Lương Thế Vinh, Pleiku, Gia Lai
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
10. Quá trình công tác:
  - 1/2005-10/2007: Nhân viên phòng Kế toán – Công ty CP Sông Đà 4
  - 11/2007-4/2009: Trưởng ban KTTH Chi nhánh Sông Đà 406 – CTCP Sông Đà 4
  - 5/2009-7/2013: Trưởng ban KTTH Xí nghiệp Sông Đà 302 – CTCP Sông Đà 3
  - 8/2013 - nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa
11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 03/04/2015: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
14. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty: Không
15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
16. Các khoản nợ đối với công ty: Không
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 giao. Cụ thể là:

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới. Xác định rõ

định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

#### IV. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
4. Danh sách cổ đông của công ty.

Gia Lai, ngày 28 tháng 05 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐẮK ĐOA**  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

